

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 81/2026/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội và chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội và chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-BVHXXH ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 326/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội và chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

1. Nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội có sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Đại hội thể dục, thể thao;
- Giải thi đấu thể thao của từng môn thể thao;

- c) Hội khỏe, hội thao, hội thi thể dục thể thao cho mọi người;
- d) Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

2. Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia, phục vụ các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao; thành viên các tiểu ban chuyên môn của các giải thi đấu thể thao.

3. Trọng tài, giám sát, thư ký, trợ lý các giải thi đấu thể thao; trọng tài, trợ lý trọng tài, giám sát, thư ký, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

4. Vận động viên, huấn luyện viên.

5. Người tham gia đồng diễn, điều hành, diễu hành, xếp hình, xếp chữ.

6. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan hoặc trực tiếp phục vụ tại địa điểm tổ chức thi đấu.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi và nguyên tắc áp dụng

1. Nội dung chi

Nội dung chi hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp của thành phố Hà Nội và chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người, bao gồm:

- a) Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao;
- b) Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại;
- c) Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn đối với đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao toàn quốc;
- d) Chi dịch thuật;
- đ) Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức giải thi đấu thể thao;
- e) Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người.

2. Mức chi

a) Mức chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Mức chi chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này là người Việt Nam được thực hiện trong thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước ngày thi đấu, 01 ngày sau ngày thi đấu. Mức chi tiền ăn thực hiện theo chế độ phụ cấp lưu trú; mức chi tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo

quy định về chế độ công tác phí tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND;

d) Người thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi đi công tác phục vụ đại hội, giải thi đấu được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC hoặc theo chế độ phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND;

đ) Đối với quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài; trọng tài, giám sát người Việt Nam do liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc tế phong cấp và điều động, việc chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo thực tế nhưng mức tối đa không vượt quá quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

e) Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn đối với đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao toàn quốc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

g) Chi dịch thuật thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

h) Đối với các khoản chi khác chưa được quy định mức chi tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác, việc thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, trên cơ sở khối lượng công việc thực tế, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu, bao gồm: Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ; Chi thuê phương tiện truyền thông, tuyên truyền, hợp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài; Chi phí đi lại đối với các đối tượng chưa quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ khoản này; thuê phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải; Chi làm huy chương, cờ, cúp; Chi in vé, giấy mời; Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu; Chi khám phân loại thương tật đối với các giải thể thao dành cho người khuyết tật; Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao phải được xác định trong quyết định, kế hoạch hoặc danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiền bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, số buổi thi đấu, số trận thi đấu thực tế làm căn cứ thanh toán phải phù hợp với quyết định, kế hoạch hoặc danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

c) Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau trong cùng thời gian làm nhiệm vụ thì chỉ được hưởng một mức cao nhất; không thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian đã được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ tại giải thi đấu;

d) Việc thanh toán tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền đi lại phải bảo đảm không trùng lặp với chế độ công tác phí, phụ cấp lưu trú, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền đi lại hoặc chế độ khác có cùng tính chất đã được ngân sách nhà nước, cơ quan, đơn vị hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm;

đ) Thời gian hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, quyết định, kế hoạch hoặc danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tối đa không quá 30 ngày đối với thành viên đội thể thao Thành phố tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người cấp khu vực, toàn quốc và tối đa không quá 20 ngày đối với thành viên đội thể thao cấp xã tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người cấp Thành phố;

e) Chế độ khi tham gia thi đấu các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc được áp dụng theo thời gian thực tế tham gia thi đấu, căn cứ kế hoạch thi đấu, điều lệ giải và quyết định của cấp có thẩm quyền;

g) Trường hợp huấn luyện viên đã được hưởng chế độ tiền dinh dưỡng hoặc chế độ có tính chất tương tự tại cơ quan, đơn vị công tác theo quy định của Nhà nước thì không tiếp tục hưởng chế độ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã theo phân cấp.

2. Nguồn thu bán vé xem thi đấu.

3. Nguồn thu tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Trường hợp ngân sách nhà nước đã bảo đảm kinh phí tổ chức giải thi đấu theo chế độ quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí huy động, đóng góp, ủng hộ, tài trợ phải nộp ngân sách nhà nước, trừ các nội dung thực hiện theo yêu cầu riêng của nhà tài trợ, bên đóng góp, ủng hộ theo hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Đối với nguồn thu từ bán vé xem thi đấu, tài trợ, quảng cáo, đóng góp của các đội thể thao tham dự, bán bản quyền phát thanh, truyền hình và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có), cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức giải có trách nhiệm lập kế hoạch thu, quản lý thu công khai, minh bạch; sử dụng kinh phí do cơ quan tổ chức giải thi đấu quyết định theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, trừ các khoản đầu tư, đóng góp, tài trợ, viện trợ có địa chỉ thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ; số còn lại (nếu có), nộp ngân sách nhà nước. Các nguồn thu này phải được quản lý, theo dõi trên sổ sách, tài khoản riêng theo quy định.

7. Đối với các giải thi đấu, trận thi đấu do Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với liên đoàn thể thao, hội thể thao, doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, nếu có, đối với các nội dung, mức chi được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp cá nhân đã được liên đoàn thể thao, hội thể thao, doanh nghiệp, nhà tài trợ hoặc đơn vị phối hợp tổ chức chi trả kinh phí để thực hiện cùng nhiệm vụ thì không tiếp tục được hưởng khoản chi tương ứng từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết này.

8. Sau khi kết thúc giải thi đấu, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập hợp chứng từ thu, chi và quyết toán kinh phí, bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác, theo đúng quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành; tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về kế toán.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch; tổng hợp, đánh giá việc thi hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

2. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Phụ lục 11 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do Thành phố Hà Nội tổ chức.

b) Mục B phần III Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các giải thi đấu thể thao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đơn vị tổ chức chủ động sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện theo quy định.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VH, TT và DL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

[Chữ ký]



CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục I

Mức chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
			Giải cấp Thành phố	Giải cấp xã
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	190.000	130.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	160.000	110.000
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn futsal)	đồng/người/buổi	190.000	130.000
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn futsal)	đồng/người/buổi	140.000	100.000
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	đồng/người/buổi	80.000	60.000
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe, hội thao, hội thi thể thao)			
a	Người tập			
	Tập luyện	đồng/người/buổi	60.000	40.000
	Tổng duyệt(tối đa 2 buổi)	đồng/người/buổi	100.000	70.000
	Chính thức	đồng/người/buổi	160.000	110.000
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	đồng/người/buổi	140.000	100.000
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên			

Đang

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
			Giải cấp Thành phố	Giải cấp xã
	môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể dục thể thao; giải bóng đá			
a	Giải bóng đá nam, nữ			
	Trọng tài chính	đồng/người/buổi	320.000	220.000
	Trợ lý trọng tài, giám sát	đồng/người/buổi	220.000	150.000
	Điều phối viên	đồng/người/buổi	160.000	110.000
b	Giải futsal nam, nữ và bãi biển			
	Trọng tài chính	đồng/người/buổi	220.000	150.000
	Trợ lý trọng tài, giám sát	đồng/người/buổi	160.000	110.000
	Điều phối viên	đồng/người/buổi	120.000	80.000

Phụ lục II

Mức chi chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia thi đấu		
	Thành viên đội thể thao Thành phố tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 30 ngày)	đồng/người/ngày	190.000
	Thành viên đội thể thao cấp xã tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người cấp Thành phố (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 20 ngày)	đồng/người/ngày	160.000
2	Chế độ khi tham gia thi đấu các giải thi đấu thể dục thể thao cho mọi người cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo kế hoạch thi đấu và điều lệ giải)		Áp dụng nội dung chi, mức chi công tác phí của cán bộ, công chức quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, mục III - Phụ lục 03, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của HĐND Thành phố, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2,3,4,5,6 Điều 1 Nghị quyết 05/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của HĐND Thành phố

Đã